

Hướng dẫn sử dụng gói lệnh set_box.sty 1.2026.05.02

Mục lục

1 Giới thiệu sơ lược về gói lệnh	2
1.1 Nguyên nhân ra đời	2
1.2 Một số lưu ý	2
1.3 Đôi lời muôn nói	2
2 Hướng dẫn sử dụng	3
2.1 Cài đặt khung cho theorem (định nghĩa bởi gói ntheorem)	3
2.1.1 Giới thiệu lệnh	3
2.1.2 Lưu ý	3
2.1.3 Minh họa	3
2.1.4 Kết quả thu được	4
2.2 Thay đổi màu khung và màu nền	4
2.2.1 Giới thiệu lệnh	4
2.2.2 Minh họa	4
2.2.3 Kết quả thu được	5
2.3 Ẩn khung tự động khi sử dụng môi trường bên trong tcolorbox	6
2.3.1 Giới thiệu lệnh	6
2.3.2 Minh họa	6
2.3.3 Kết quả thu được	7
2.3.4 Lưu ý	7
2.4 Ẩn môi trường	8
2.4.1 Giới thiệu lệnh	8
2.4.2 Lưu ý	8
2.4.3 Minh họa	8
2.4.4 Kết quả thu được	9
3 Các kiểu khung có sẵn ở phiên bản hiện tại	10
4 Ví dụ hoàn chỉnh	14
4.1 Minh họa	14
4.2 Kết quả thu được	17

1 Giới thiệu sơ lược về gói lệnh

1.1 Nguyên nhân ra đời

- Đơn giản hoá bước tạo các khung nội dung mới theo mẫu có sẵn.
- Các khung được tạo tương thích tốt với gói lệnh `ex_test.sty` đã rất phổ biến hiện nay.
- Giải quyết được các vấn đề về lồng môi trường vào nhau, cũng như ẩn hiện môi trường được đóng khung.

1.2 Một số lưu ý

- Gói lệnh nên đi kèm và khai báo phía sau hai gói `ex_test.sty` và `ntheorem.sty`.
- Chỉ nên cài đặt khung cho theorem mới hoặc đã áp dụng khung trước đó. Hạn chế áp dụng thêm các tác động khác ngoài gói này, có thể gây lỗi.

1.3 Đôi lời muôn nói

- Hiện tại gói lệnh vẫn chưa phát triển câu lệnh để thay đổi tự tạo khung riêng như lệnh `\createbox` của gói lệnh `ex_test`.

2 Hướng dẫn sử dụng

2.1 Cài đặt khung cho theorem (định nghĩa bởi gói ntheorem)

2.1.1 Giới thiệu lệnh

- **Bước 1.** Tạo theorem mới bằng lệnh `ntheorem`.
- **Bước 2.** Dùng lệnh `\setTheoBox{<tên theorem>}{<kiểu>}{<Tiêu đề>}` để cài đặt khung cho theorem vừa tạo theo kiểu mong muốn.

2.1.2 Lưu ý

- Mọi theorem mà nội dung có chứa `\loigiai` đều phải áp dụng lệnh này. Nếu không muốn tạo khung thì dùng kiểu số 0.
- Lời giải mặc định được đưa ra ngoài khung.

2.1.3 Minh họa

```
\documentclass[12pt,a4paper,twoside]{article}
\usepackage[utf8]{vietnam}
\usepackage[left=2cm,right=2cm,top=2cm,bottom=2cm]{geometry}
\usepackage{ntheorem}
\usepackage[loigiai]{ex_test}
\usepackage{set_box}
%----- Định nghĩa -----
\newtheorem{dn}{Định nghĩa}
\setTheoBox{dn}{2}{\bf Định nghĩa}
%----- Ví dụ -----
\newtheorem{vd}{Ví dụ}
\setTheoBox{vd}{4}{\bf Ví dụ}
%----- Nội dung chính -----
\begin{document}
\begin{dn}[Tên định nghĩa]
Nội dung Định nghĩa...
\end{dn}
\begin{vd}
Đề bài...
\loigiai{
Lời giải...
}
\end{vd}
\end{document}
```

2.1.4 Kết quả thu được

Định nghĩa 1

Nội dung Định nghĩa...

Ví dụ 1

Đề bài...

Lời giải.

Lời giải...

2.2 Thay đổi màu khung và màu nền

2.2.1 Giới thiệu lệnh

Để đổi màu mặc định, trước \setTheoBox và \setEnvBox, ta dùng các lệnh sau:

- Lệnh \setboxColframeSetDefault{<màu>} : đổi màu khung mặc định.
- Lệnh \setboxColbackSetDefault{<màu>} : đổi màu nền mặc định.
- Lệnh \setboxColbacktitleSetDefault{<màu>} : đổi màu nền tiêu đề mặc định.

Để đổi màu riêng, sau \setTheoBox và \setEnvBox, ta dùng các lệnh sau:

- Lệnh \setboxColframe{<tên môi trường>}{<màu>} : đổi màu khung của môi trường.
- Lệnh \setboxColback{<tên môi trường>}{<màu>} : đổi màu nền của môi trường.
- Lệnh \setboxColbacktitle{<tên môi trường>}{<màu>} : đổi màu nền tiêu đề của môi trường.

2.2.2 Minh họa

```
\documentclass[12pt,a4paper,twoside]{article}
\usepackage[utf8]{vietnam}
\usepackage[left=2cm,right=2cm,top=2cm,bottom=2cm]{geometry}
\usepackage{ntheorem}
\usepackage[loigiai]{ex_test}
\usepackage{set_box}
%----- Tạo môi trường Khởi động -----
\newtheorem{kd}{Khởi động}
\setTheoBox{kd}{14}{\bf Khởi động}
\setboxColframe{kd}{red}
\setboxColback{kd}{yellow!20}
\setboxColbacktitle{kd}{orange}
%----- Tạo môi trường Tính chất -----
```

```
\newtheorem{tc}{Tính chất}
\setTheoBox{tc}{1}{\bf Tính chất}
\setboxColframe{tc}{brown}
\setboxColback{tc}{blue!10}
%----- Nội dung chính -----
\begin{document}
\begin{kd}
Nội dung Khởi động...
\end{kd}
\begin{tc}[Tên tính chất]
Nội dung Tính chất...
\end{tc}
\end{document}
```

2.2.3 Kết quả thu được

Khởi động 1

Nội dung Khởi động...

Nội dung Tính chất...

2.3 Ân khung tự động khi sử dụng môi trường bên trong tcolorbox

2.3.1 Giới thiệu lệnh

- Lệnh `\showboxInTcb{<tên môi trường>}` (mặc định): hiện “khung” khi sử dụng môi trường trong `\begin{tcolorbox}... \end{tcolorbox}`.
- Lệnh `\hideboxInTcb{<tên môi trường>}`: ẩn “khung” khi sử dụng môi trường trong `\begin{tcolorbox}... \end{tcolorbox}`.

2.3.2 Minh họa

```
\hideboxInTcb{dl} % Ân khung
\hideboxInTcb{btm} % Ân khung
\begin{tcolorbox}[frame empty,colback=red!5]
\begin{dl}[Tên định lý]
Nội dung Định lý...
\end{dl}
\begin{btm}
Đề bài...
\loigiai{
Lời giải...
}
\end{btm}
\end{tcolorbox}
\showboxInTcb{dl} % Hiện khung
\showboxInTcb{btm} % Hiện khung
\begin{tcolorbox}[frame empty,colback=red!5]
\begin{dl}[Tên định lý]
Nội dung Định lý...
\end{dl}
\begin{btm}
Đề bài...
\loigiai{
Lời giải...
}
\end{btm}
\end{tcolorbox}
```

2.3.3 Kết quả thu được

Định lý 1 (Tên định lý). Nội dung Định lý...

Bài tập mẫu 1. Đề bài...

Lời giải.

Lời giải...

Định lý 2. Tên định lý

Nội dung Định lý...

Bài tập mẫu 2

Đề bài...

Lời giải.

Lời giải...

2.3.4 Lưu ý

Để tạo một `tcolorbox` nền mà các lệnh `\showboxInTcb` và `\hideboxInTcb` có thể tác động lên các môi trường bên trong, ta có thể thử sử dụng cấu trúc khai báo sau để chèn `\begin{tcolorbox}` và `\end{tcolorbox}`:

```
% Khai báo bắt đầu tcolorbox cho môi trường nen (Nền)
\def\beginNen{
  \begin{tcolorbox}[<option>]
}

% Khai báo kết thúc tcolorbox cho môi trường nen (Nền)
\def\endNen{ % Không nên dùng \endbox
  \end{tcolorbox}
}

% Tạo môi trường nen (Nền)
\newenvironment{nен}{\beginNen}{\endNен}
```

Để tạo một `tcolorbox` nền mà các lệnh `\showboxInTcb` và `\hideboxInTcb` không thể tác động lên các môi trường bên trong, ta có thể thử sử dụng cấu trúc khai báo sau để chèn `\begin{tcolorbox}` và `\end{tcolorbox}`:

```
% Tạo tcolorbox mới nen (Nền)
\newtcolorbox{nен}{<option>}
```

2.4 Ẩn môi trường

2.4.1 Giới thiệu lệnh

- Lệnh `\setboxHide{<tên môi trường>}`: ẩn môi trường hoàn toàn kể từ khi áp dụng lệnh này.
- Lệnh `\setboxHide[<danh sách>]{<tên môi trường>}`: ẩn môi trường theo danh sách kể từ khi áp dụng lệnh này.

2.4.2 Lưu ý

- Chỉ số sau khi ẩn vẫn đánh giống như chỉ số gốc khi không ẩn.
- Hai lệnh này là lệnh mới của gói `set_box`, không phải là lệnh `\hideenvironment` và `\print` của `ex_test`, chỉ áp dụng với các môi trường đã được xử lý bởi `\setTheoBox` hoặc `\setEnvBox`.
- Khi cần ẩn các câu hỏi, ta có thể khai báo danh sách tương tự khi dùng `\foreach`. Chẳng hạn, danh sách gồm các số từ 3 đến 5 và 10 đến 15 thì ta dùng

```
\setboxHide[3, ..., 5, 10, ..., 15]{<tên môi trường>}.
```

2.4.3 Minh họa

```
\setcounter{dn}{0}
\setboxHide{dn} % Lệnh ẩn môi trường Định nghĩa
\begin{dn}
    Nội dung của Định nghĩa đầu tiên...
\end{dn}
\begin{dn}
    Nội dung của Định nghĩa thứ hai...
\end{dn}
\setcounter{dn}{0}
\setboxHide[2,4]{dn} % Lệnh ẩn môi trường Định nghĩa
\begin{dn}
    Nội dung của Định nghĩa 1...
\end{dn}
\begin{dn}
    Nội dung của Định nghĩa 2...
\end{dn}
\begin{dn}
    Nội dung của Định nghĩa 3...
\end{dn}
\begin{dn}
    Nội dung của Định nghĩa 4...
\end{dn}
```

2.4.4 Kết quả thu được

Định nghĩa 1

Nội dung của Định nghĩa 1...

Định nghĩa 3

Nội dung của Định nghĩa 3...

3 Các kiểu khung có sẵn ở phiên bản hiện tại

Kiểu số 0 1. Nội dung của kiểu 0...

Nội dung của kiểu 1...

Kiểu số 2 1

Nội dung của kiểu 2...

Kiểu số 3 1

Nội dung của kiểu 3...

Kiểu số 4 1

Nội dung của kiểu 4...

Kiểu số 5 1

Nội dung của kiểu 5...

Kiểu số 6 1

Nội dung của kiểu 6...

Kiểu số 7 1

Nội dung của kiểu 7...

Kiểu số 8 1

Nội dung của kiểu 8...

Kiểu số 9 1

Nội dung của kiểu 9...

Kiểu số 10 1

Nội dung của kiểu 10...

Kiểu số 11 1

Nội dung của kiểu 11...

Kiểu số 12 1

Nội dung của kiểu 12...

Kiểu số 13 1

Nội dung của kiểu 13...

Kiểu số 14 1

Nội dung của kiểu 14...

Kiểu số 15 1. Nội dung của kiểu 15...

Kiểu số 16 1. Nội dung của kiểu 16...



Nội dung của kiểu 17...



1
Nội dung của kiểu 18...



1
Nội dung của kiểu 19...



Nội dung của kiểu 20...



Nội dung của kiểu 21...

Kiểu số 22 1. Nội dung của kiểu 22...

Kiểu số 23 1. Nội dung của kiểu 23...



Kiểu số 24 1. Nội dung của kiểu 24...

Kiểu số 25 1. Nội dung của kiểu 25...

Kiểu số 26 1. Nội dung của kiểu 26...

Kiểu số 27 1. Nội dung của kiểu 27...

Kiểu số 28 1. Nội dung của kiểu 28...

Kiểu số 29 1. Nội dung của kiểu 29...

4 Ví dụ hoàn chỉnh

4.1 Minh họa

```
\documentclass[12pt,a4paper,twoside]{article}
\usepackage[utf8]{vietnam}
\usepackage[left=2cm,right=2cm,top=2cm,bottom=2cm]{geometry}
\usepackage{xcolor}
\usepackage{ntheorem}
\usepackage[loigiai]{ex_test}
\usepackage{set_box}
\usepackage{indentfirst}
\usepackage{lipsum}
\usepackage{needspace}
%---- Cài đặt màu mặc định gói set_box ----
\setboxColframeSetDefault{brown}
\setboxColbackSetDefault{black!5}
\setboxColbacktitleSetDefault{brown!30}
%----- Định dạng theorem -----
\theoremstyle{immini}
%----- Định nghĩa -----
\newtheorem{dn}{Định nghĩa}
\setTheoBox{dn}{23}{\color{brown!70!black}\bf\fontfamily{lmss}}
\selectfont Định nghĩa}
%----- Tính chất -----
\newtheorem{tc}{Tính chất}
\setTheoBox{tc}{26}{\color{brown!70!black}\bf\fontfamily{lmss}}
\selectfont Tính chất}
%----- Ví dụ -----
\newtheorem{vd}{Ví dụ}
\setTheoBox{vd}{22}{\color{brown!70!black}\bf\fontfamily{lmss}}
\selectfont Ví dụ}
%----- Dạng -----
\newtheorem{dang}{Dạng}
\setTheoBox{dang}{11}{\color{brown!70!black}\bf\fontfamily{lmss}}
\selectfont Dạng}
%----- Ghi nhớ -----
\newtheorem{ghinho}{Ghi nhớ}
\setTheoBox{ghinho}{21}{\color{brown!70!black}\bf\fontfamily{lmss}}
\selectfont Ghi nhớ}
%----- ex -----
\renewtheorem{ex}{Câu}
\setTheoBox{ex}{14}{\color{brown!70!black}\bf\fontfamily{lmss}}
\selectfont Câu}
% Gói lệnh sẽ áp dụng tương tự đối với chc
```

```

%----- Lời giải -----
\def\loigiaiEX{\needspace{1cm}\parbox[c]{\linewidth-1mm}{\centering
\color{brown!70!black}\bf\fontfamily{lmss}\selectfont Lời giải.}}
\theorembbodyfont{\itshape}
%----- Chú ý -----
\newtheorem{chuy}{Chú ý}
\setTheoBox{chuy}{24}{\color{brown!70!black}\bf\fontfamily{lmss}}
\selectfont Chú ý
%----- Nhận xét -----
\newtheorem{nx}{Nhận xét}
\setTheoBox{nx}{5}{\color{brown!70!black}\bf\fontfamily{lmss}}
\selectfont Nhận xét
\begin{document}
\begin{dn}[Tên định nghĩa]
\lipsum[1]
\end{dn}
\begin{dn}[Tên định nghĩa]
\lipsum[1]
\end{dn}
\begin{tc}[Tên tính chất]
\lipsum[1]
\end{tc}
\begin{vd}
\lipsum[1]
\loigiai{
\dotlineEX{3}
}
\end{vd}
\begin{vd}
\lipsum[1]
\loigiai{
\dotlineEX{3}
}
\end{vd}
\begin{chuy}
\begin{itemize}
\item Điều thứ nhất;
\item Điều thứ hai.
\end{itemize}
\end{chuy}
\begin{chuy}
\begin{itemize}
\item Điều thứ nhất;
\item Điều thứ hai.
\end{itemize}

```

```

\end{itemize}
\end{chuy}
\begin{nx}
\lipsum[1]
\end{nx}
\begin{dang}[Tên dạng]
\lipsum[1]
\end{dang}

\begin{ex}
\immini[thm]{
    Nội dung câu hỏi con thứ nhất.
}{%
    \begin{tikzpicture}
        \draw (0,0) -- (3,3);
    \end{tikzpicture}
}
\begin{chc}
    Nội dung câu hỏi con thứ nhất.
    \loigiai{
        <Lời giải câu hỏi con thứ nhất>
    }
\end{chc}
\begin{chc}
    Nội dung câu hỏi con thứ hai.
    \loigiai{
        <Lời giải câu hỏi con thứ hai>
    }
\end{chc}
\end{ex}
\begin{ex}
\sochc{2}
\immini[thm]{
    Nội dung câu hỏi con thứ nhất.
}{%
    \begin{tikzpicture}
        \draw (0,0) -- (3,3);
    \end{tikzpicture}
}
\begin{chc}
    Nội dung câu hỏi con thứ nhất.
    \loigiai{
        <Lời giải câu hỏi con thứ nhất>
    }

```

```

\end{chc}
\begin{chc}
Nội dung câu hỏi con thứ hai.
\loigiai{
<Lời giải câu hỏi con thứ hai>
}
\end{chc}
\end{ex}
\begin{ghinho}
\lipsum[1]
\end{ghinho}
\begin{ex}
<Câu dẫn cho câu hỏi nhiều lựa chọn>.
\choice
{\True Phương án A}
{\Phương án B}
{\Phương án C}
{\Phương án D}
\loigiai{
...
}
\end{ex}
\begin{ex}
<Câu dẫn cho câu hỏi nhiều lựa chọn>.
\choiceTF[1t]
{\True Phương án A}
{\Phương án B}
{\Phương án C}
{\True Phương án D}
\loigiai{
...
}
\end{ex}
\end{document}

```

4.2 Kết quả thu được

Xem ở trang tiếp theo.

Định nghĩa 1 (Tên định nghĩa). Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Ut purus elit, vestibulum ut, placerat ac, adipiscing vitae, felis. Curabitur dictum gravida mauris. Nam arcu libero, nonummy eget, consectetur id, vulputate a, magna. Donec vehicula augue eu neque. Pellentesque habitant morbi tristique senectus et netus et malesuada fames ac turpis egestas. Mauris ut leo. Cras viverra metus rhoncus sem. Nulla et lectus vestibulum urna fringilla ultrices. Phasellus eu tellus sit amet tortor gravida placerat. Integer sapien est, iaculis in, pretium quis, viverra ac, nunc. Praesent eget sem vel leo ultrices bibendum. Aenean faucibus. Morbi dolor nulla, malesuada eu, pulvinar at, mollis ac, nulla. Curabitur auctor semper nulla. Donec varius orci eget risus. Duis nibh mi, congue eu, accumsan eleifend, sagittis quis, diam. Duis eget orci sit amet orci dignissim rutrum.

Định nghĩa 2 (Tên định nghĩa). Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Ut purus elit, vestibulum ut, placerat ac, adipiscing vitae, felis. Curabitur dictum gravida mauris. Nam arcu libero, nonummy eget, consectetur id, vulputate a, magna. Donec vehicula augue eu neque. Pellentesque habitant morbi tristique senectus et netus et malesuada fames ac turpis egestas. Mauris ut leo. Cras viverra metus rhoncus sem. Nulla et lectus vestibulum urna fringilla ultrices. Phasellus eu tellus sit amet tortor gravida placerat. Integer sapien est, iaculis in, pretium quis, viverra ac, nunc. Praesent eget sem vel leo ultrices bibendum. Aenean faucibus. Morbi dolor nulla, malesuada eu, pulvinar at, mollis ac, nulla. Curabitur auctor semper nulla. Donec varius orci eget risus. Duis nibh mi, congue eu, accumsan eleifend, sagittis quis, diam. Duis eget orci sit amet orci dignissim rutrum.

Tính chất 1 (Tên tính chất). Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Ut purus elit, vestibulum ut, placerat ac, adipiscing vitae, felis. Curabitur dictum gravida mauris. Nam arcu libero, nonummy eget, consectetur id, vulputate a, magna. Donec vehicula augue eu neque. Pellentesque habitant morbi tristique senectus et netus et malesuada fames ac turpis egestas. Mauris ut leo. Cras viverra metus rhoncus sem. Nulla et lectus vestibulum urna fringilla ultrices. Phasellus eu tellus sit amet tortor gravida placerat. Integer sapien est, iaculis in, pretium quis, viverra ac, nunc. Praesent eget sem vel leo ultrices bibendum. Aenean faucibus. Morbi dolor nulla, malesuada eu, pulvinar at, mollis ac, nulla. Curabitur auctor semper nulla. Donec varius orci eget risus. Duis nibh mi, congue eu, accumsan eleifend, sagittis quis, diam. Duis eget orci sit amet orci dignissim rutrum.

Ví dụ 1. Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Ut purus elit, vestibulum ut, placerat ac, adipiscing vitae, felis. Curabitur dictum gravida mauris. Nam arcu libero, nonummy eget, consectetur id, vulputate a, magna. Donec vehicula augue eu neque. Pellentesque habitant morbi tristique senectus et netus et malesuada fames ac turpis egestas. Mauris ut leo. Cras viverra metus rhoncus sem. Nulla et lectus vestibulum urna fringilla ultrices. Phasellus eu tellus sit amet tortor gravida placerat. Integer sapien est, iaculis in, pretium quis, viverra ac, nunc. Praesent eget sem vel leo ultrices bibendum. Aenean faucibus. Morbi dolor nulla, malesuada eu, pulvinar at, mollis ac, nulla. Curabitur auctor semper nulla. Donec varius orci eget risus. Duis nibh mi, congue eu, accumsan eleifend, sagittis quis, diam. Duis eget orci sit amet orci dignissim rutrum.

Lời giải.

Ví dụ 2. Lorem ipsum dolor sit amet, consectetuer adipiscing elit. Ut purus elit, vestibulum ut, placerat ac, adipiscing vitae, felis. Curabitur dictum gravida mauris. Nam arcu libero, nonummy eget, consectetuer id, vulputate a, magna. Donec vehicula augue eu neque. Pellentesque habitant morbi tristique senectus et netus et malesuada fames ac turpis egestas. Mauris ut leo. Cras viverra metus rhoncus sem. Nulla et lectus vestibulum urna fringilla ultrices. Phasellus eu tellus sit amet tortor gravida placerat. Integer sapien est, iaculis in, pretium quis, viverra ac, nunc. Praesent eget sem vel leo ultrices bibendum. Aenean faucibus. Morbi dolor nulla, malesuada eu, pulvinar at, mollis ac, nulla. Curabitur auctor semper nulla. Donec varius orci eget risus. Duis nibh mi, congue eu, accumsan eleifend, sagittis quis, diam. Duis eget orci sit amet orci dignissim rutrum.

Lời giải.

Chú ý 1.



- Điều thứ nhất;
- Điều thứ hai.

Chú ý 2.



- Điều thứ nhất;
- Điều thứ hai.

Nhận xét 1

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetuer adipiscing elit. Ut purus elit, vestibulum ut, placerat ac, adipiscing vitae, felis. Curabitur dictum gravida mauris. Nam arcu libero, nonummy eget, consectetuer id, vulputate a, magna. Donec vehicula augue eu neque. Pellentesque habitant morbi tristique senectus et netus et malesuada fames ac turpis egestas. Mauris ut leo. Cras viverra metus rhoncus sem. Nulla et lectus vestibulum urna fringilla ultrices. Phasellus eu tellus sit amet tortor gravida placerat. Integer sapien est, iaculis in, pretium quis, viverra ac, nunc. Praesent eget sem vel leo ultrices bibendum. Aenean faucibus. Morbi dolor nulla, malesuada eu, pulvinar at, mollis ac, nulla. Curabitur auctor semper nulla. Donec varius orci eget risus. Duis nibh mi, congue eu, accumsan eleifend, sagittis quis, diam. Duis eget orci sit amet orci dignissim rutrum.

Dạng 1. Tên dạng

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetuer adipiscing elit. Ut purus elit, vestibulum ut, placerat ac, adipiscing vitae, felis. Curabitur dictum gravida mauris. Nam arcu libero, nonummy eget, consectetuer id, vulputate a, magna. Donec vehicula augue eu neque. Pellentesque habitant morbi tristique senectus et netus et malesuada fames ac turpis egestas. Mauris ut leo. Cras viverra metus rhoncus sem. Nulla et lectus vestibulum urna fringilla ultrices. Phasellus eu tellus sit amet tortor gravida placerat. Integer sapien est, iaculis in, pretium quis, viverra ac, nunc. Praesent eget sem vel leo ultrices bibendum. Aenean faucibus. Morbi dolor nulla, malesuada eu, pulvinar at, mollis ac, nulla. Curabitur auctor semper nulla. Donec varius orci eget risus. Duis nibh mi, congue eu, accumsan eleifend, sagittis quis, diam. Duis eget orci sit amet orci dignissim rutrum.

Câu 1

Nội dung câu hỏi con thứ nhất.

Câu 1a

Nội dung câu hỏi con thứ nhất.

Lời giải.

<Lời giải câu hỏi con thứ nhất>

Câu 1b

Nội dung câu hỏi con thứ hai.

Lời giải.

<Lời giải câu hỏi con thứ hai>

Câu 2

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 2 đến 3.

Nội dung câu hỏi con thứ nhất.

Câu 2

Nội dung câu hỏi con thứ nhất.

Lời giải.

<Lời giải câu hỏi con thứ nhất>

Câu 3

Nội dung câu hỏi con thứ hai.

Lời giải.

<Lời giải câu hỏi con thứ hai>



Lorem ipsum dolor sit amet, consectetuer adipiscing elit. Ut purus elit, vestibulum ut, placerat ac, adipiscing vitae, felis. Curabitur dictum gravida mauris. Nam arcu libero, nonummy eget, consectetuer id, vulputate a, magna. Donec vehicula augue eu neque. Pellentesque habitant morbi tristique senectus et netus et malesuada fames ac turpis egestas. Mauris ut leo. Cras viverra metus rhoncus sem. Nulla et lectus vestibulum urna fringilla ultrices. Phasellus eu tellus sit amet tortor gravida placerat. Integer sapien est, iaculis in, pretium quis, viverra ac, nunc. Praesent eget sem vel leo ultrices bibendum. Aenean faucibus. Morbi dolor nulla, malesuada eu, pulvinar at, mollis ac, nulla. Curabitur auctor semper nulla. Donec varius orci eget risus. Duis nibh mi, congue eu, accumsan eleifend, sagittis quis, diam. Duis eget orci sit amet orci dignissim rutrum.

Câu 4

<Câu dẫn cho câu hỏi nhiều lựa chọn>.

- A. Phương án A. B. Phương án B. C. Phương án C. D. Phương án D.

Lời giải.

...

Chọn đáp án **(A)**

Câu 5

<Câu dẫn cho câu hỏi nhiều lựa chọn>.

	Phát biểu	Đúng	Sai
a)	Phương án A.	X	
b)	Phương án B.		X
c)	Phương án C.		X
d)	Phương án D.	X	

Lời giải.

...

Chọn đáp án [a đúng | b sai | c sai | d đúng] □